

Nguyễn Hữu Độ (Quý Dậu 1813-Mậu Tí 1888)

Nguyễn Hữu Độ (Quý Dậu 1813-Mậu Tí 1888)

Đại thân đời vua Đồng Khánh, tự Hi Bùi, hiệu Tông Khê, dòng dõi nhà thơ Nguyễn Trãi, quê xã Nguyệt Viên, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ông sinh năm Quý Dậu 1813, đỗ cử nhân 1837, đỗ tiến sĩ năm 1883. Làm quan từ Thượng thư đến Phụ Chính đại thân, Cơ mật viện đại thân...

Nguyễn Hữu Độ là người học thức uyên bác, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong triều vua Đồng Khánh. Năm 1880-1883 ông giữ chức Kinh lược Bắc Kỳ khi quân Pháp chiếm Hà Nội. Sau này ông là người giữ một vai trò quyết định cho việc Đồng Khánh lên ngôi (vì con gái ông là chánh phi của vua Đồng Khánh) nên được phong làm cố mạng lương thân gia hàm Thái sư, cần chánh điện đại học sĩ kiêm Cơ mật đại thân.

Dư luận đương thời cho rằng Nguyễn Hữu Độ là người có liên hệ mật thiết với Pháp, nhất là Champeaux (Thượng thư bộ Hình), nên lời nói ông được Pháp nghe hơn cả và chính ông và Đồng Khánh cố ý thăm sát Phụ chánh đại thân Phan Đình Bình sau khi ông làm Phụ chánh cho vua Đồng Khánh.

Ngày 18-12-1888, ông mất tại Hà Nội, thọ 75 tuổi, di hài đưa về chôn ở Huế.

Tác phẩm của ông:

- Đại Nam thực lục Chính biên.

- Tổng Khê tấu nghị tập



Nguyễn Hữu Huân (Bính Tí 1816-Ất Tị 1875)

Nguyễn Hữu Huân (Bính Tí 1816-Ất Tị 1875)

Chí sĩ, quê làng Tịnh Hà, huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường (Mỹ Tho, nay thuộc tỉnh Tiền Giang).

Năm Nhâm Tí 1852 ông đỗ thủ khoa kì thi hương, nên tục gọi là Thủ khoa Huân.

Làm giáo thụ huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường.

Giặc Pháp xâm chiếm Nam Kỳ, ông đứng vào hàng ngũ kháng chiến, phối hợp với Âu Dương Lân và Võ Duy Dương làm phó quân đạo, tích cực chống Pháp. Địa bàn hoạt động là vùng Tân An, Mỹ Tho, Đồng Tháp Mười,..

Trước sau ông bị bắt 3 lần. Lần thứ nhất được thả, ông cương quyết đánh đuổi giặc. Lần thứ hai, tháng 6-1863 sau khi tấn công thành Mỹ Tho thất bại, ông rút về Châu Đốc, bị quan tỉnh ấy bắt nộp cho giặc. Ông bị đi đày ở đảo Reunion trong năm 1864. Cuối năm 1871 ông được thả về, lại cùng Âu Dương Lân tiếp tục kháng chiến ở vùng Định Tường suốt từ năm 1872-1874, rồi bị bắt lần ba trong cuộc tiến công thành Mỹ Tho.

Giặc dụ hàng nhưng ông bất khuất. Chúng giết ông trong năm Ất Hợi 1875, nhưng ông cắn lưỡi tự tử tại pháp trường, không để chúng hành quyết.

Thơ ông còn truyền tụng nhiều, đầy tính chiến đấu, nặng tình yêu nước.

Nguyễn Hữu Thận (Đinh Sửu 1757-Tân Mão 1831)

Nguyễn Hữu Thận (Đinh Sửu 1757-Tân Mão 1831)

Nhà toán học, danh sĩ thời Nguyễn sơ, tự Chân Nguyên, hiệu Ý Trai (có sách ghi là Úc Trai). Quê làng Đại Hòa, huyện Hải Lăng, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Ông say mê toán học từ thuở trẻ, hằng chuyên tâm nghiên cứu về môn học này. Khoảng năm Bính Ngọ 1786, ông ra giúp nhà Tây Sơn, thăng đến chức Hữu thị lang bộ Hộ.

Năm Nhâm Tuất 1802 ông phải ra làm việc với triều đại mới – Gia Long. Buổi đầu ông làm Chế cáo ở Viện Hàn Lâm, rồi làm Thiêm sự ở bộ Lại. Ít lâu vào làm Cai bạ ở Quảng Nghĩa.

Năm Kỉ Tị 1809 ông về triều nhậm chức Hữu tham tri bộ Lại, vài tháng sau được cử làm Chánh sứ cùng với hai Phó sứ Lê Đắc Tần và Ngô Thì Vị sang Trung Quốc. Thời gian ở Bắc Kinh ông lưu tâm tìm mua nhiều sách quý về lịch số và toán học.

Đi sứ về (tháng 5-1811) ông chuyển qua làm Hữu tham tri bộ Hộ. Năm 1812, ông làm phó quản lí Khâm thiên giám, sau đó triều đình điều ông ra làm Hộ tào Bắc Thành, ít lâu lại trở về triều làm Thương thư bộ Lại.

Năm 1820, ông đổi làm Thương thư bộ Hộ, trông coi việc ở Khâm thiên giám. Thời gian này ông gia công biên soạn các sách về tuổi, lịch số và toán học.

Ngày 12-8-1891 (5-7 Tân Mão) ông mất, thọ 74 tuổi. Các tác phẩm chính của ông:

Ý trai toán pháp nhất đắc lục (Một điều tâm đắc về toán pháp của Ý Trai)

Tam thiên tự lịch đại văn chú (Ba nghìn chữ chú giải văn chương các đời – dịch sách Trung Quốc).

Bách ti chức chế (nói về nhiệm vụ và thể chế các ti các sở của triều Nguyễn biên tập chung với nhiều người).

Tailieu.vn